

Ngụ ngôn của phở

Ngụ ngôn của phở

Thứ bảy, 25/4/2020



Sau những ngày cách ly xã hội, một trong những thứ mà người Việt nói đến nhiều nhất có lẽ là “phở”.

Tôi thức dậy vào cuối tuần. Ở trong bếp dưới lầu, mẹ đang hát. Chiếc muôi của bà kêu vang bên chiếc nồi và âm thanh đều đặn của con dao chặt trên thớt gỗ đã mòn.

Rất nhiều năm đã trôi qua, tôi vẫn nghe thấy chúng, cả những âm thanh lách cách của bát đĩa vang lên bên tai. Mùi phở trở thành một phần bí mật của tâm hồn.

Hơn chục năm sau, tôi vừa tốt nghiệp trường UC Berkeley, Mỹ và đi du lịch châu Âu. Người bạn cũ rủ tôi đến một nơi bí ẩn tại Bỉ. Chúng tôi xuống tàu giữa hư không, phía bắc Brussels, và đi trong nửa giờ. Vượt qua đường cụt và trang trại, chúng tôi tiến vào một khu rừng. Một lâu đài với cây cầu gỗ bắc qua

một con hào. Những bức tượng La Mã trên bãi cỏ. Tôi dừng lại, nghe một mùi thơm phức tạp. Tôi đã mong đợi nó. Bay lơ lửng trong không khí, quế và đinh hương, nước mận và hoa hồng, nước dùng thịt bò. Có người đang làm phở.

Vào buổi chiều hè đó, đứng trên một con hào trước khi được vẫy gọi vào một lâu đài châu Âu, tôi tư tưởng như mùi hương cay nồng và thơm ngát đã lan tỏa khắp châu lục. Tôi đã thấy một cái gì đó gần với trải nghiệm ngoài cơ thể. Mùi thời thơ ấu Việt Nam của tôi đã phồng lên một cảnh quan mới, ngay lập tức, tôi cảm thấy hạnh phúc và hoài cổ, cảm giác nếm biết cảm giác thú vị của cuộc phiêu lưu kỳ lạ này.

Tôi theo bạn xuống những bậc đá để đến một nhà bếp có thể chứa 30 đầu bếp làm việc. Ở phía xa trong gian bếp rộng lớn, một phụ nữ châu Á thanh lịch vào giữa những năm 30 tuổi chào chúng tôi bằng nụ cười duyên dáng. Cô nói bằng tiếng Việt: “Có em đây. Chị đã chờ đợi và chờ đợi. Chị nghĩ hai em bị lạc trong rừng”.

Khi bày lên trước mặt chúng tôi tô phở, cô kể câu chuyện của mình. Từng là giáo viên cấp ba ở Sài Gòn, cô mất việc sau chiến tranh. Một đêm nọ, cô và chị gái trốn lên chiếc thuyền đông đúc ra biển. Một tàu buôn Bỉ đón đoàn người. Hai chị em phải sống trong tầng hầm của một nhà thờ ở thị trấn bên ngoài Brussels. Ngày nọ, bá tước địa phương, người đã hy vọng trở thành một linh mục nhưng bị gia đình ông ngăn cản, thấy cô khi ông đang cầu nguyện trong nhà thờ. Họ nhìn nhau. Cô ngập ngừng, còn bá tước đã yêu. Họ cưới nhau. Bây giờ, là mẹ của hai đứa con có dòng máu quý tộc, đôi khi cô thấy mình lướt qua những chiếc gương mạ vàng dọc theo hành lang lâu đài và rừng mình, tự hỏi: “Đó là ai? Có phải tôi không?”.

Người phụ nữ này đã đem thứ nước dùng vô song và thiêng liêng đến lâu đài ở giữa rừng châu Âu. Hương hoa hồng, thảo quế, đinh hương, quế, gừng và hành tây nướng, món súp được ninh ở nhiệt độ vừa phải cho đến khi thịt mận, tây thơm. Nó truyền cảm hứng cho niềm đam mê. Nó đặc hữu hóa Việt Nam như một ngụ

ngôn  m thực.

Ngày nay, nếu bạn gõ từ “ph ”, bạn sẽ thấy hàng chục nghìn lượt tìm kiếm  ng minh. Hàng trăm  u b p đưa ra công thức nấu món ăn và các nhà văn, nhà phê bình nhiệt tình công b  các bài vi t, các học gi  còn công b  c  bài báo học thuật v  ngu n g c c a nước ph . Công ty Campbell Soup năm 2002    l y công thức nước dùng món ăn    đưa ra s n phẩm nước dùng ph  đóng hộp nh m vào người mua là các quán ăn, nhà hàng. Ngay c  Food Network cũng có các  u b p dạy khán gi  cách làm ph . Thậm chí, ngôn ngữ Mỹ còn sinh ra một từ mới: Phomance. Theo New York Times, nó được s  dụng vui nhộn, mô t  m i quan hệ tình c m quá  n gũi với món ăn Việt Nam.

Nhưng món súp này  n từ đâu?   u mà  n như ch c ch n, nó  n từ phía B c Việt Nam, cụ th  là Hà Nội, kho ng một th  k  trước. Cây h i sao có ngu n g c từ tây nam Trung Qu c được k t hợp với nước m m Việt Nam    tạo cho ph  hương vị đặc trưng c a nó. Hành tây Pháp được s  dụng    làm ngọt nước dùng. Bạch  u kh u  n từ  n   , bánh ph  ch c ch n là từ Trung Qu c. Tuy nhiên,   Việt Nam, thịt b  hi m khi được s  dụng cho  n khi người Pháp đem nó  n    vào cu i những năm 1800.   u ít ai ch c ch n hơn là hành trình c a nó    th  nào. Có học gi  tranh luận rằng từ này xu t phát từ ti ng Pháp “feu” hay “pot-au-feu” – có nghĩa “l a cháy” hay một từ ch  món ăn dạng l u. Người thì b o nó có ngu n g c từ “fen” – ti ng Trung ch  món bún.

M i khi đại gia đình c a tôi tụ tập b t cứ khi nào,   Mỹ, Canada, Pháp hay Anh,    t  chúc l  cưới hay thương ti c cho sự ra  i c a một người họ hàng, “Ph  talk” thường đứng    danh sách các ch     đàm thoại.

“Em    Athens năm ngoái và anh    đoán xem em    ăn gì? Ph  ạ”. Một ai đó sẽ b t   u. Và một người khác sẽ thách thức: “Thật  , anh    ăn ph  r t ngon    thành ph  Jakarta”. Và vì vậy, các câu chuyện    ào và phóng   i. Kiểu như: “Tôi tình cờ    khu vực ngoại ô Sydney và   c thấy có b o tàng   ng tri n lãm v 

phở. Tôi đã đi, tất nhiên. Họ phục vụ phở bên trong bôo tàng bôoi một hàng phở từ Sài Gòn để tái tạo món ăn đường phở ngày xưa. Rồi tôi tình cờ gặp lại cô giáo P. từ trường Lê Quý Đôn. Anh có thể tin được không? Tất nhiên, thầy trò rủ nhau ăn phở. Cách Sài Gòn rất xa, ba thập kỷ sau, ngồi trên một chiếc ghế đơn sơ, cười đùa giỡn như thời trẻ...”

Biết một thành phố xa xôi đang phục vụ những món ăn của người Việt cũng giỡn như chúng tôi niềm hy vọng thịnh vượng của người Việt nơi hải ngoại. Bất cứ nơi nào có người Việt mình, ở đó có phở. Chúng tôi kể chuyện phở như câu chuyện tự hào dân tộc.

Một món ăn đặc trưng của Việt Nam rất có thể có ảnh hưởng của Pháp và Trung Quốc, nhưng đó là cái mâu thuẫn của văn hoá. “Fou” hay “fen”, “phở” là thứ không thể phai mờ của bản chất Việt chính vì nó kết hợp ảnh hưởng nước ngoài. Giống như đất nước có lịch sử bị chinh phục bởi các thế lực và người dân phải liên tục thích nghi để sinh tồn, món phở có nguồn gốc từ rất nhiều di sản song vẫn giữ được hương vị đặc trưng của Việt Nam. Kể từ khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, món ăn cũng như người Việt di cư trở thành một âm vị toàn cầu.

Thế giới thanh bình trong ngôi biệt thự Pháp xa xưa của chúng tôi đã hoàn toàn mất đi, giờ chỉ có thể trở về trong hồi tưởng. Nhờ có phở, nhiều người Việt di cư đến mọi nơi tìm thấy một cảm giác an ủi khi biết rằng hương phở ngon lành cũng đã lan tràn khắp thế giới.

Andrew Lâm